

NHỮNG NÉT VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI SÁN DÌU Ở VĨNH PHÚC

LÂM QUANG HÙNG

1 - Khái quát chung về văn hoá truyền thống của người Sán Dìu ở Vĩnh Phúc

Theo số liệu của Chi cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc, đến năm 2004, dân số dân tộc Sán Dìu ở tỉnh có 34.650 người, trong đó nam chiếm 49%, nữ 51%; địa bàn cư trú tập trung ở sườn phía Tây Nam dãy núi Tam Đảo, thuộc các huyện Lập Thạch, Tam Đảo, Tam Dương, Bình Xuyên và thị xã Phúc Yên. Đây là vùng đất có vị trí quan trọng đặc biệt về quân sự, quốc phòng, an ninh quốc gia. Nhiều cuộc khởi nghĩa của ông cha ta trước đây thường phải dựa vào vùng núi bán sơn địa, núi non hiểm trở này để lập căn cứ. Về phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, đây cũng là một dải đất quan trọng, có những tài nguyên thiên nhiên đặc biệt, như nguồn nước, nông - lâm thổ sản của tỉnh.

Do nhiều nguyên nhân khác nhau, một bộ phận người Sán Dìu ở khu vực Quảng Đông (Trung Quốc) đã vượt biên giới Việt - Trung để vào Việt Nam sinh sống, đến nay được 9 - 10 thế hệ (khoảng 250 - 300 năm). Theo gia phả của cụ Lâm Văn Tương, 77 tuổi (2005) ở thôn Lưu Quang, xã Minh Quang, Tam Đảo, Vĩnh Phúc, thì ông là đời thứ 6. Gia phả của dòng họ Lâm có ghi rõ nguồn gốc của họ

này: Ở thôn Trại Yến, xã Hà Ích, tổng Lang Thông, huyện Bách La, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

Từ khi có mặt ở Vĩnh Phúc, người Sán Dìu đã ra sức lao động sản xuất, xây dựng quê hương mới.

Người Sán Dìu chủ yếu làm ruộng nước, cũng có làm một phần nương, soi, bãi. Thêm vào đó, họ còn chăn nuôi, khai thác lâm sản và một số nghề phụ khác như: Đánh bắt, nuôi thả cá, làm gạch ngói, rèn, đan lát...

Người Sán Dìu ở thành từng chòm xóm nhỏ; họ thường ở nhà trệt, mái lợp rạ, hoặc tranh, ngói, tường trình đất hay xây gạch mộc. Trong nhà, người chồng (cha) là chủ gia đình, con theo họ cha, con trai được thừa hưởng gia tài. Cha mẹ quyết định việc cưới gả cho con. Con trai, con gái phải được xem số, xem tuổi trước khi nên duyên vợ chồng. Việc ma chay cũng có nhiều lễ thức phức tạp. Từ sau 3 năm, người chết được bốc cốt, cải táng, và đây là một dịp vui... Nhìn chung, các lễ thức dân gian gắn với chu kỳ đời người của người Sán Dìu như: Sinh đẻ, cưới xin, tang ma, lễ cấp sắc, tục lệ làm nhà mới, các lễ Tết trong năm đến nay vẫn được duy trì thường xuyên, với những nét độc đáo riêng.

Phong tục thờ cúng của người Sán Diu cũng rất độc đáo, đa dạng như các lễ tạ mộ, lễ trấn trạch đuổi ma, lễ kỳ yên nhà, lễ kỳ yên làng, thờ cúng tổ tiên, thờ táo quân, thờ thổ công, thờ thần cửa, thờ mụ, thờ Thần Phật, thờ tổ sư, thờ thần nông, thờ thành hoàng; ngoài ra họ còn có các lễ thượng điền, hạ điền, cơm mới, cầu đảo v.v... gắn theo chu kỳ sản xuất.

Thơ ca dân gian của người Sán Diu rất phong phú; việc sử dụng thơ ca trong sinh hoạt hát đối nam nữ (Soọng cô) khá phổ biến. Kho tàng truyện kể, chủ yếu truyện thơ, của họ khá đặc sắc. Các điệu nhảy múa thường xuất hiện trong đám ma. Nhạc cụ có tù và, khèn trống, thanh la, sáo, nã bạt... nhằm phục vụ nghi lễ tôn giáo. Nhiều trò chơi dân gian được đồng bào ưa thích là đi cà kheo, đánh khăng, đánh cầu lông kiểu Sán Diu, kéo co...

2 - Những nét văn hoá truyền thống còn lưu giữ được của người Sán Diu ở Vĩnh Phúc

Đồng bào Sán Diu ở nhà trệt đất (nhà đất). Hiện nay, ở một số bản thuộc Lập Thạch, Tam Đảo, còn lưu giữ một số ngôi nhà cổ hoặc nhà xây theo kiểu cổ: Nhà có ba hoặc năm gian chính, gian giữa đặt bàn thờ tổ tiên và thờ Thánh sư (nếu chủ là thầy cúng). Hai gian hai bên là nơi để giường nằm của ông chủ và con trai, hai gian trái được làm nhỏ ra (không có hiên), là hai buồng của bà chủ và con gái hoặc con dâu. Hai đầu sân phơi còn có hai ngôi nhà - hai ngôi nhà này hợp cùng nhà chính tạo thành một hình chữ "U". Một là nhà bếp cộng với giếng nước ở phía đầu hồi, một là nhà kho để lương thực và các thứ đồ lặt vặt; kể đó là chuồng trâu, chuồng bò, lợn gà. Nhà ở bố trí theo kiểu này rất hợp vệ sinh.

Đồng bào Sán Diu chủ yếu làm ruộng lúa nước và soi bãi. Những nơi ở đồi cao hoặc (ít ruộng), họ còn phát thêm nương rẫy. Dụng cụ - phương tiện canh tác gồm: Cày, bừa, dao, cuốc, xẻng, búa, rìu..., gần giống đồng bào Kinh. Đặc biệt, đồng bào sáng tạo ra chiếc xe quệt trâu kéo rất tiện lợi cho việc chuyên chở lương thực, phân, giống ra đồng - dù phải đi trên các loại đường, dốc, bờ ruộng, nương núi. Lương thực chính của họ là lúa, ngô, các loại củ có bột như sắn, khoai, rau đậu. Thực phẩm là lợn, gà, vịt, cá, tôm, ốc, ếch. Cách chế biến lương thực, thực phẩm cũng giống như các dân tộc khác. Việc ăn uống của họ cũng tùy

theo điều kiện kinh tế của từng gia đình trong từng thời kỳ. Lúc giáp hạt, thiếu lương thực, họ phải lên rừng đào củ mài, củ nâu, đánh đu đốt về ăn thay cơm "Xưa kia cơm độn củ mài/Nhà nghiêng ngô vắng áo cài vỏ sui/Em tôi sớm gặm sắn lùi/Mây đen phủ bản cuộc đời tối tăm" (Dân ca Sán Diu). Những năm gần đây, đời sống đồng bào Sán Diu đã được cải thiện nhiều nhưng món ăn thường ngày không thể thiếu vẫn là cháo hoa (ăn bữa phụ trước hoặc sau khi đi làm về) và món cà ghém ướp muối (một món ăn thường xuyên quanh năm của người Sán Diu).

Về trang phục, cách mặc áo váy của phụ nữ Sán Diu cũng có đặc điểm riêng biệt. Bộ áo váy chủ yếu là màu chàm xanh đen, không thêu thùa và pha nhiều màu xanh đỏ như một số dân tộc vùng cao. Áo ba mảnh, tay chẹn, phía trước ngực có hai nếp vải trắng xếp hình chữ "V", để hở dải yếm trắng. Áo và váy dài quá gối một chút. Bụng chân cuốn xà cạp trắng. Đầu vấn tóc, đội khăn chàm vuông, buộc chéo hai đầu khăn phía sau, nhìn rất gọn và hài hoà với toàn thân. Riêng chiếc váy chàm truyền thống của phụ nữ Sán Diu rất độc đáo. Xưa kia, mỗi chiếc váy đều được hợp thành từ 5 - 7 mảnh vải, mỗi mảnh rộng khoảng 30 cm, dài 50 cm được ghép xếp lại, chỉ may khoảng 30 cm từ thắt lưng xuống; đầu váy luồn sợi dây dệt chỉ nhiều màu (khi mặc quay lại, khi giặt phanh ra phơi). Vì vậy, váy này còn có tên gọi là "xệch khùn" tức là váy lá. Thời kỳ gần đây, phụ nữ Sán Diu may váy bằng ít mảnh hơn (3 - 4 mảnh). Hiện nay, phụ nữ Sán Diu rất ít khi mặc bộ áo váy truyền thống thường ngày. Họ chỉ mặc khi có lễ hội hoặc dịp đám cưới. Đàn ông mặc quần áo bình thường như các dân tộc khác; trong dịp lễ tết, lễ hội, họ cũng mặc áo the, khăn xếp.

Đồ trang sức phụ nữ Sán Diu có vòng tay, vòng cổ, xà tích bằng bạc trắng, túi đựng trầu cau may bằng vải hình múi bưởi, có thêu hoa văn sắc sảo, kèm theo là con dao bả cau (có bao bằng gỗ), được chạm khắc trang trí đẹp mắt. Phụ nữ Sán Diu thường nhuộm răng đen.

Về đời sống tôn giáo, tín ngưỡng, đến nay, ở vùng người Sán Diu vẫn còn đình, chùa, đền, miếu thờ Thần, Phật. Đặc biệt, ở huyện Bình Xuyên còn có đủ một tổ hợp kiến trúc chùa, đền gồm: Thanh Lan tự, đền Đông Cung Hạ,

Đông Cung Trung, Đông Cung Thượng, tuy vậy vẫn ở dạng đơn sơ, nhỏ bé.

Nhìn chung, đời sống văn hoá tinh thần của đồng bào Sán Diu ở Vinh Phúc vẫn còn giữ được những nét cơ bản của văn hoá truyền thống, mà một biểu hiện đặc sắc là việc giữ gìn tiếng nói (ngôn ngữ). Tiếng nói của dân tộc Sán Diu thuộc ngữ hệ Hán - Tạng. Ở nước ta, nhóm tiếng nói này có các dân tộc: Hoa, Ngái Sán Diu. Hệ thống tiếng nói Sán Diu đủ khả năng biểu đạt thông tin giao tiếp, đủ khả năng cung cấp vốn từ trong sinh hoạt văn hoá, văn nghệ dân gian, hát ví Soọng cô cũng như trong cúng lễ. Người Sán Diu ở Vinh Phúc vẫn còn giữ được tiếng nói của dân tộc mình với tỷ lệ khá cao (80 - 90%). Cùng đó đời sống văn hoá tâm linh truyền thống của đồng bào đến nay vẫn còn giữ được khá đậm nét. Ở thôn bản nào cũng có thầy cúng, hoặc nhóm thầy cúng biết chữ Hán - Nôm Sán Diu, đọc được sách cúng, viết được tấu sớ cho vong linh người chết, tấu sớ lên tổ tiên, thần linh. Khi có người chết, họ được mời đến để hành đạo đưa tiễn vong hồn về với tổ tiên, theo đúng phong tục tập quán tang ma của người Sán Diu từ xưa truyền lại.

Người Sán Diu cũng tôn thờ (có chọn lọc) cả Phật giáo, Nho giáo và Lão giáo, với quan niệm Lão giáo và Nho giáo để dẫn dắt người còn sống, còn coi Phật là nơi siêu thoát, đưa tiễn vong hồn người đã mất lên cõi Niết bàn hưởng lạc. Mỗi bản người Sán Diu còn có ngôi miếu nhỏ thờ các vị thần thành hoàng thổ địa, thần sông, thần núi. Nhưng trong các hộ gia đình Sán Diu chủ yếu vẫn là việc thờ tổ tiên ba bốn đời.

Lễ cúng tổ tiên tổ chức vào Tết Nguyên Đán, rằm tháng Giêng, Tết Thanh Minh vào tháng ba Âm lịch - Tết Thanh Minh là Tết Tảo mộ, một lễ Tết lớn, mỗi gia đình, mỗi dòng họ (nội tộc) vào đúng ngày này tập trung đi tảo mộ, phát xới cỏ, chặt cây mọc quanh mộ, đắp thêm đất vào mộ tổ tiên, cha mẹ, người thân cho mộ phần ngày càng to đẹp, và mong muốn mồ mả tổ tiên phù giúp cho con cháu làm ăn thịnh vượng. Những mộ xây rồi thì quét vôi, xới cỏ xung quanh. Mỗi ngôi mộ đều có lễ xôi thịt, trâu cau, rượu, cá, nhang đăng. Tảo mộ xong buổi sáng, đến trưa mọi người trở về nhà ông trưởng họ, sắp mâm cỗ cúng chung tại nhà, rồi hạ cỗ cùng nhau ăn uống, kể chuyện ôn lại

cuộc đời các vị tiên tổ trong họ tộc. Ngoài ra, người Sán Diu còn có các lễ tết Đuan Ngọ (ngày 5 tháng 5 Âm lịch), lễ Vu Lan (14 tháng 7 Âm lịch) và Tết Đông Chí (giữa mùa Đông) vào dịp tháng 11 (Âm lịch).

Trong đời sống văn nghệ dân gian, người Sán Diu ở Vinh Phúc hiện vẫn duy trì được phong tục hát ví Soọng cô rất độc đáo. Đây là một thể loại sinh hoạt văn nghệ dân gian dành cho tất cả mọi lứa tuổi, kể cả những người đã có gia đình. Hát ví Soọng cô thể hiện tình yêu thương giữa con người với con người, giữa người với cảnh vật thiên nhiên xung quanh, trong đó có hát giao duyên nam nữ rất đậm thắm. Vào dịp nông nhàn, sau khi gặt hái xong hoặc dịp Tết mùa xuân, từng nhóm trai làng, gái bản rủ nhau đi chơi các bản xa. Mỗi nhóm có từ 5 - 7 người, trong đó có các bà nhiều tuổi giỏi hát, đối đáp phụ giúp và cố vấn cho nhóm con gái, cùng các ông phụ giúp cho nhóm trai làng. Họ đến một gia đình anh em họ hàng (ở bản xa) thăm chơi. Đêm đó, các trai bản sẽ rủ nhau đến hát ví Soọng cô với nhóm khách gái làng xa. Họ hát với nhau suốt đêm, với giọng Soọng cô mượt mà tình cảm. Nửa đêm, chủ nhà làm cơm rượu mời cả trai bản và gái khách làng xa, họ vui với nhau qua chén rượu và tiếp tục hát đến sáng hôm sau.

Ngoài hát ví Soọng cô, người Sán Diu còn có cả một kho tàng truyện cổ tích kể về các anh hùng chống ngoại xâm, các nhân thần, thần linh chống lại cái ác, cái xấu, hoặc phê phán thói hư tật xấu của người đời, khuyên răn người đời sống phải có trước có sau, ở hiền gặp lành, phải lương thiện chịu khó làm ăn...

Những người Sán Diu làm nghề thầy cúng thường có cả một pho sách cúng vài ba chục quyển, được sao chép bằng chữ Hán - Nôm Sán Diu, với hàng chục làn điệu cúng ma, cúng thần thánh, cầu mùa, cầu bình an. Có cả những quyển sách Soọng cô với hàng nghìn bài thơ ca hát ví.

Thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám 1945, ở vùng Sán Diu còn có tục lệ cưới xin khá phức tạp. Đôi trai gái yêu thương nhau đến độ muốn thành vợ chồng, thì phải về báo cáo cha mẹ, từ đó phải qua 6 - 7 bước nữa, như đánh tiếng, dạm hỏi, gả bạc (tức bên gái phát lễ vật, thịt lợn, rượu, gà, tiền cọc, bạc trắng, có khi kèm cả con trâu nghé cái...). Tiếp đó là lễ đón dâu, rước dâu (điều đặc

biệt là chàng rể người Sán Diu không đi đón vợ). Đám cưới tiến hành 4 - 5 ngày mới kết thúc. Cô dâu về ở luôn với bố mẹ chồng sau khi đã làm lễ lại mặt với bên nhà gái. Ngày nay, đám cưới Sán Diu có phần đơn giản, việc tổ chức đón dâu và liên hoan thường tiến hành gọn trong một buổi là xong; tuy vậy các cặp vợ chồng người Sán Diu thường sống với nhau rất chung thủy.

Ở các làng bản người Sán Diu cũng có lệ làng (hương ước). Theo quy định tại một số bản hương ước cũ, thì nếu ai ăn cắp, ăn trộm sẽ bị phạt từ 5 - 10 quan tiền và phải đền lại hiện vật cho người bị mất. Người nào có quan hệ bất chính thì bị làng phạt vạ một cỗ xôi, con gà trống thiến, kèm theo 10 quan tiền, và buộc phải đắp một đoạn đường làng hoặc xới cỏ sân đình. Người vợ thông dâm với người khác, nếu người chồng bắt được có quyền đánh 10 roi và đuổi ra khỏi nhà. Ngược lại, người chồng mắc tội thông dâm cũng bị phạt tương tự...

3 - Thay lời kết

Trải qua một quá trình lâu dài cùng các dân tộc anh em xây dựng và bảo vệ quê hương Vĩnh Phúc, người Sán Diu đã sáng tạo một nền văn hóa có bản sắc dân tộc riêng biệt, thể hiện qua ngôn ngữ, phong tục tập quán, ý thức tự

giác dân tộc... Đến nay, nền văn hoá đó, về cơ bản, vẫn được gìn giữ, song đang đứng trước những nguy cơ mai một. Đó là điều đáng suy nghĩ, vì "đánh mất văn hoá truyền thống là mất dân tộc". Dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII về "Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", Người viết bài này có vài kiến nghị sau:

Thứ nhất, mỗi người dân Sán Diu nói riêng và cộng đồng người Sán Diu nói chung cần nâng cao ý thức tôn trọng nền văn hoá của mình, trước hết là qua sinh hoạt hàng ngày mọi người hãy nói tiếng nói của dân tộc mình, để con cháu noi theo.

Thứ hai, Đảng uỷ và chính quyền địa phương cần tôn trọng phong tục tập quán của dân tộc Sán Diu, đi sâu tìm hiểu, phân tích những thuần phong mỹ tục để tạo điều kiện khuyến khích đồng bào phát huy có hiệu quả trong quá trình xây dựng cuộc sống mới.

Thứ ba, ngành Văn hoá - Thông tin cần đào tạo đội ngũ cán bộ văn hoá xã là người dân tộc Sán Diu, để họ trở về địa phương quản lý, tổ chức bảo tồn và phát huy vốn văn hoá truyền thống của người Sán Diu ở Vĩnh Phúc./.

L.Q.H



Hoa rừng - vẻ đẹp Sán Diu ở Vĩnh Phúc - Ảnh L.Q.H